

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày 28 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngát
Ông Nguyễn Văn Khôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1989 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy S và bà Lê Thị D; có vợ là Đào Thị Minh T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 11/01/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Hoàng Đức H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn C, xã X, thị xã S, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hồi 10 giờ ngày 09/01/2020, tại căn nhà bỏ hoang ở khu vực Khe D, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; lực lượng cảnh sát phòng chống ma túy Công an huyện Sơn Động bắt quả tang Nguyễn Duy T, Hoàng Đức H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; T giao nộp 01 gói nhỏ gói bằng 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5000 đồng có số seri 9598847, bên trong tờ tiền gói lại có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; H giao nộp 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; thu giữ trên nền nhà 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bạc, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, T thừa nhận đó là gói ma túy T để ở đó để chuẩn bị sử dụng. Lực lượng bắt quả tang tiến hành niêm phong tại chỗ 01 gói giấy bạc thu giữ trên nền nhà vào phong bì thư ký hiệu 01, niêm phong 01 gói giấy bạc do H giao nộp vào phong bì thư ký hiệu 02, niêm phong 01 gói sử dụng bằng 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 5000 đồng do T giao nộp vào phong bì thư ký hiệu 03.

2. Ngày 10/01/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ chất cục bột màu trắng được niêm phong trong 03 phong bì thư thu giữ khi bắt quả tang. Tại bản Kết luận giám định số 57/KL-KTHS cùng ngày 10/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong phong bì có ký hiệu 01 đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bạc là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,017 gam; khối lượng còn lại sau giám định là 0,008 gam.

- Trong phong bì có ký hiệu 02 đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,033 gam; khối lượng còn lại sau giám định là 0,023 gam.

- Trong phong bì có ký hiệu 03 đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5000 đồng có số seri 9598847 mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu xanh trắng (được gói lại) là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,134 gam; khối lượng còn lại sau giám định là 0,107 gam.

3. Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Duy T khai: Khoảng 08 giờ ngày 09/01/2020, T đi đến khu vực xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy; tại đây T gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, T mua ma túy của người đàn ông đó với số tiền 400.000 đồng, người đàn ông đó lấy ma túy ra gói vào 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5000 đồng đưa cho T. Sau đó T cất giấu số ma túy mua được

vào trong tất đeo ở chân phải rồi đi về. Khi về đến khu vực Khe D thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện S thì T gặp Hoàng Đức H; T và H quen biết nhau từ trước và cùng cảnh nghiện ma túy, H hỏi T có ma túy không cho H xin một ít, T trả lời có. Sau đó T và H rủ nhau đi vào căn nhà bỏ hoang ở gần đó để sử dụng ma túy, tại đây T lấy một ít ma túy ra để T và H cùng sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng ma túy xong, T tiếp tục chia ma túy làm 02 gói nữa đều gói bằng giấy bạc của vỏ bao thuốc lá, T đưa cho H 01 gói, Tiến đặt dưới nền nhà 01 gói để tiếp tục sử dụng; số ma túy còn lại T gói lại vào tờ tiền mệnh giá 5000 đồng rồi cất giấu vào chiếc tất đeo ở chân bên phải của mình; cùng lúc đó lực lượng Công an đã ập vào bắt quả tang.

Đối tượng Hoàng Đức H khai báo phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy T. Do H là đối tượng nghiện ma túy, được T cho 01 gói nhỏ ma túy để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang; theo bản Kết luận giám định thì chất cục bột màu trắng thu giữ của H là chất ma túy Heroine có khối lượng dưới 0,1 gam. Vì vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H chưa cấu thành tội phạm, Công an huyện Sơn Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

4. Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-SĐ ngày 22 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

5. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, miễn phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ số ma túy thu giữ được để tiêu hủy, tịch thu 01 tờ tiền mệnh giá 5000đồng có số seri 9598847 để sung công quỹ Nhà nước; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn Duy T trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/01/2020, bị cáo Nguyễn Duy T mua ma túy với số tiền 400.000 đồng của một người không quen biết, mục đích để sử dụng; trên đường về bị cáo gặp đối tượng nghiện Hoàng Đức H, bị cáo và H rủ nhau sử dụng ma túy; sau khi cùng nhau sử dụng ma túy xong, bị cáo chia một ít ma túy gói vào giấy bạc đưa cho H (tặng cho), chia một ít ma túy gói vào giấy bạc để tại nền nhà với ý định một lúc sau sẽ tiếp tục sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo gói lại vào tờ tiền VNĐ mệnh giá 5000 đồng; cùng lúc đó lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chỗ 03 gói nhỏ có chứa chất ma túy; mặc dù T đã cho H 01 gói nhỏ ma túy nhưng T vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng ma túy đã thu giữ được; theo bản Kết luận giám định thì toàn bộ chất cục bột màu trắng chứa trong 03 gói nhỏ nêu trên đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,184 gam. Hành vi mua ma túy của người khác rồi quản lý, cất giấu với mục đích để sử dụng như nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy T là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất gây nghiện, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường nghiện ngập và dẫn đến phạm tội; chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân bị cáo. Vì vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ do thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, hình phạt giành cho bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Đối tượng Hoàng Đức H là người nghiện chất ma túy, H được T cho 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,033 gam, H cất giấu gói ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của H chưa cấu thành tội phạm, H bị xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

Khi bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Duy T 02 gói nhỏ ma túy, thu giữ của Hoàng Đức H 01 gói nhỏ ma túy, tổng khối lượng ma túy chứa trong 03 gói là 0,184 gam Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,138 gam; thu giữ của T 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 5000 đồng dùng để gói ma túy. Xét thấy chất ma túy là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm mà pháp luật cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu toàn bộ để tiêu hủy; 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 5000 đồng liên quan đến tội phạm nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (hoặc kể từ ngày bắt thi hành án), được khấu trừ 02 ngày đã bị tạm giữ.

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu của Nguyễn Duy T 02 gói ma túy, tịch thu của Hoàng Đức H 01 gói ma túy đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,184 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 0,138 gam, được niêm phong trong 03 phong bì thư ký hiệu 01, 02 và 03, có dấu của cơ quan giám định để tiêu hủy.

- Tịch thu của Nguyễn Duy T 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5000 đồng có số seri 9598847 dùng để gói ma túy, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu 03 để sung vào công quỹ Nhà nước.

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3- Áp dụng khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Sở Tư pháp BG
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái